

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI **DANH SÁCH SV THI HẾT HỌC PHẦN**  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

**HỌC KỲ 2 - 2022/2023**

Học phần: **T.Pháp B1\_2**

Mã HP : **FLF 1307B**

Ngày thi: **28.07.2023**

Khoa : **Anh - ĐHNN**

Khóa: **QH2022**

Phòng thi: **711 A2**

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SV	NGÀY SINH	LỚP - KHÓA HỌC	ĐIỂM KT		ĐIỂM Nghe	ĐIỂM TB	Chữ ký
					Viết	TVNF			
1	22040079	Trần Quốc Khánh	16/01/2004	QH.2022.F.1.E20.SP5					
2	22040246	Bùi Bách Khoa	30/03/2001	QH.2022.F.1.K1.SP					
3	22040235	Phùng Mai Khuê	14/06/2004	QH.2022.F.1.K1.SP					
4	22040705	Vi Nhật Lam	30/06/2004	QH.2022.F.1.E2.NN					
5	22040156	Hoàng Thảo Linh	15/09/2004	QH.2022.F.1.E20.SP5					
6	22040075	Hoàng Thùy Linh	12/06/2004	QH.2022.F.1.E22.SP5					
7	22040555	Trần Thuỳ Linh	12/08/2004	QH.2022.F.1.E16.NN5					
8	22040069	Nguyễn Chí Minh	01/10/2004	QH.2022.F.1.E21.SP5					
9	22040397	Nguyễn Thúy Nga	01/01/2004	QH.2022.F.1.E15.NN5					
10	22040120	Trần Ngọc Nga	12/01/2004	QH.2022.F.1.E21.SP5					
11	22040590	Kim Thị Yến Nhi	24/01/2004	QH.2022.F.1.E10.NN4					
12	22040460	Đàm Danh Tấn	11/02/2004	QH.2022.F.1.E7.NN4					
13	22040087	Thanh	19/12/2004	QH.2022.F.1.E1.SPCLC					
14	19041836	Đàm Khánh Tùng	15/11/2000	QH2019.F.1.E9.QTH					
15	22040429	Lê Thị Phương Uyên	09/10/2004	QH.2022.F.1.E13.NN5					

16	20041805	Song Mi Ae	03/10/1974	QH.2021.F.1.E14.NN23						
17	22040045	Đỗ Phương Anh	07/12/2004	QH.2022.F.1.E22.SP5						
18	22040279	Mai Quang Anh	17/09/2004	QH.2022.F.1.E17.NN5						
19	22040270	Nguyễn Phương Anh	05/11/2004	QH.2022.F.1.E12.NN5						
20	22040311	Phạm Châu Anh	15/02/2004	QH.2022.F.1.E18.NN5						
21	22040051	Trần Phan Anh	17/09/2004	QH.2022.F.1.E20.SP5						
22	22040271	Trần Phương Anh	31/12/2004	QH.2022.F.1.E13.NN5						
23	22040132	Trần Thùy Anh	05/12/2004	QH.2022.F.1.E22.SP5						
24	22040665	Nguyễn Thị Châu	08/02/2004	QH.2022.F.1.E10.NN4						

Danh sách này có sinh viên. Có mặt: ..... sinh viên.

**Cán bộ coi thi 1:**

**Cán bộ coi thi 2:**